

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC

Môn: Tin học - Lớp 7 Tuần: 24

BÀI 9: TRÌNH BÀY DỮ LIỆU BẰNG BIỂU ĐỒ

I. Mục tiêu

1. Kiến thức:

- Học sinh trình bày được mục đích của việc sử dụng biểu đồ.
- Liệt kê được một số dạng biểu đồ thông thường.
- Trình bày được các bước thực hiện để tạo biểu đồ từ một bảng dữ liệu.

2. Năng lực:

2.1. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học: Nghiên cứu sách giáo khoa và các phương tiện thông tin khác về biểu đồ, cách trình bày dữ liệu bằng biểu đồ.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thảo luận nhóm với các thành viên khác để cùng đưa ra cách giải quyết các vấn đề liên quan đến biểu đồ và trình bày biểu đồ.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thu thập thông tin, giải quyết sáng tạo trong các tình huống.

2.2. Năng lực đặc thù:

- Biết được các dạng biểu đồ thường gặp.
- Có thể tìm hiểu một số dạng biểu đồ khác ngoài các dạng biểu đồ đã liệt kê.
- Viết được đúng các bước thực hiện tạo biểu đồ dựa trên bảng số liệu có sẵn.
- Sử dụng linh hoạt các dạng biểu đồ tương ứng với từng dạng số liệu và yêu cầu cụ thể của bài toán.

3. Phẩm chất:

- Chăm chỉ: Chú ý lắng nghe tiếp thu kiến thức.
- Trung thực: Trả lời, báo cáo chính xác kiến thức mà bản thân khám phá.
- Nhân ái, Trách nhiệm: Có ý thức hoạt động nhóm, thể hiện trách nhiệm trong quá trình trao đổi kiến thức.

II. KIẾN THỨC CƠ BẢN

HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC.	NỘI DUNG NỘI DUNG GHI BÀI, HỌC SINH CHÉP VÀO VỞ.
Hoạt động 1: <i>Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu:</i>	1. Minh họa số liệu bằng biểu đồ

<i>Tìm hiểu biểu đồ được sử dụng trong những trường hợp nào</i> <i>Tìm hiểu một số dạng biểu đồ</i>	- Khái niệm biểu đồ: - Mục đích sử dụng biểu đồ 2. Một số dạng biểu đồ - Biểu đồ cột: Dùng để so sánh dữ liệu trong nhiều cột. - Biểu đồ hình tròn: Dùng để mô tả dữ liệu so với tổng thể. - Biểu đồ đường gấp khúc: Dùng để mô tả xu thế tăng hay giảm của dữ liệu. 3. Tạo biểu đồ Các bước thực hiện tạo biểu đồ: B1: Chọn miền dữ liệu cần tạo biểu đồ B2: Nháy nút (Chart Wizard) trên thanh công cụ Standard (vào Insert\Chart) B3: Chọn dạng biểu đồ B4: Nhấn liên tiếp Next trên hộp thoại và nhấn Finish để kết thúc. a/ Chọn dạng biểu đồ: b/ Xác định miền dữ liệu: c/ Các thông tin giải thích biểu đồ: - Chọn tiêu đề biểu đồ - Cho chú giải trực ngang - Cho chú giải trực đứng d/ Vị trí đặt biểu đồ B1: Chọn vị trí lưu biểu đồ B2: Nhấn Finish để kết thúc 4. Chỉnh sửa biểu đồ a. Thay đổi dạng biểu đồ b. Thêm thông tin giải thích biểu đồ. - Tiêu đề của biểu đồ - Tiêu đề của các trục ngang và trục đứng(trừ biểu đồ hình tròn) - Thông tin giải thích các dãy dữ liệu(gọi là chú giải)
<i>Tìm hiểu cách tạo biểu đồ</i>	
<i>Tìm hiểu cách chỉnh sửa biểu đồ</i>	

	c. Thay đổi vị trí hoặc kích thước của biểu đồ - Xoá biểu đồ
--	---

III. BÀI GHI:

IV. LUYỆN TẬP:

Câu 1: Em hãy nêu một vài ưu điểm của việc tạo biểu đồ bằng máy tính so với việc tạo biểu đồ bằng tay?

Câu 2: Trước khi tạo biểu đồ em cần chuẩn bị hoặc thực hiện điều gì?